

## MỤC LỤC



PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	1
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	2
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	2
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	2
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	2
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	2
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu .....	3
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	3
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần .....	3
Điều 9. Thu hồi cổ phần .....	4
V. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ (CÔNG TY HANEL) VÀ CÔNG TY CON (CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XỐP NHỰA) .....	4
Điều 10. Quan hệ giữa Công ty và Công ty mẹ .....	4
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với Công ty mẹ .....	5
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Công ty mẹ đối với Công ty .....	5
VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	6
Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	6
VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	6
Điều 14. Quyền của cổ đông .....	6
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông .....	7
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	9
Điều 18. Các đại diện được ủy quyền .....	10
Điều 19. Thay đổi các quyền .....	11
Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	12



Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	17
<b>VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>17</b>
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	17
Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	18
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	20
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	21
<b>IX. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY .....</b>	<b>24</b>
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý .....	24
Điều 32. Cán bộ quản lý.....	24
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành .....	24
Điều 34. Thư ký Công ty.....	25
<b>X. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>26</b>
Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát.....	26
Điều 36. Ban kiểm soát .....	27
<b>XI. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....</b>	<b>28</b>
Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng.....	28
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	28
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	29
<b>XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>29</b>
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	29
<b>XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>30</b>
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn .....	30
<b>XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>30</b>
Điều 42. Phân phối lợi nhuận.....	30
<b>XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....</b>	<b>31</b>
Điều 43. Tài khoản ngân hàng .....	31
Điều 44. Năm tài chính .....	31



Điều 45. Chế độ kế toán .....	31
<b>XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG .....</b>	<b>32</b>
Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	32
Điều 47. Báo cáo thường niên.....	32
<b>XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>32</b>
Điều 48. Kiểm toán .....	32
<b>XVIII. CON DẤU.....</b>	<b>33</b>
Điều 49. Con dấu.....	33
<b>XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....</b>	<b>33</b>
Điều 50. Chấm dứt hoạt động .....	33
Điều 51. Gia hạn hoạt động.....	33
Điều 52. Thanh lý .....	33
<b>XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>34</b>
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	34
<b>XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>34</b>
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	34
<b>XXII. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>35</b>
Điều 55. Ngày hiệu lực .....	35





## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày ... tháng ... năm ...

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

### 1. Tên Công ty

- o Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA
- o Tên tiếng Anh: HANEL PLASTICS JOINT STOCK COMPANY
- o Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA
- o Tên viết tắt: HANEL PLASTICS

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

### 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

o Địa chỉ: B15, đường Công nghiệp số 6, Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội



- o Điện thoại: (84-4) 3875 3213
- o Fax: (84-4) 3875 2436
- o E-mail: info@hanelplastics.com.vn
- o Website: hanelplastics.com.vn

4. Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được điều chỉnh.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất và kinh doanh và kinh doanh các loại sản phẩm theo chức năng và ngành nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và đạt được mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận hợp lý, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

#### **Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.000.000 (năm triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Điều lệ Công ty sẽ tự động được sửa đổi vốn điều lệ khi thực hiện phát hành thêm cổ phần.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 14 Điều lệ này.





4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

#### **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được





chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

#### **Điều 9. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 1,5 lần lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

#### **V. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ (CÔNG TY HANEL) VÀ CÔNG TY CON (CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA)**

##### **Điều 10. Quan hệ giữa Công ty và Công ty mẹ**

1. Quan hệ giữa Công ty và Công ty Hanel là mối quan hệ giữa Công ty con và Công ty mẹ được tổ chức và hoạt động theo mô hình của Công ty mẹ - Công ty con.

2. Hợp đồng giao dịch và quan hệ khác giữa Công ty mẹ và Công ty đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng và phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của cả hai bên. Nếu trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng, một bên gây thiệt hại cho bên kia thì bên gây thiệt hại có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho bên bị thiệt hại.